|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: *Nghiên cứu tổng thể sông Trường Giang và vùng phụ cận phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam*

Mã số: *ĐTĐL.CN-15/16*

Thuộc: - Độc lập cấp nhà nước (*lĩnh vực KHCN*): Tự nhiên

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác định được nguồn gốc, đặc điểm hình thành sông Trường Giang; đánh giá được đặc điểm điều kiện tự nhiên, hiện trạng tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội sông Trường Giang và vùng phụ cận;

- Xác định được nguyên nhân và mức độ suy thoái tài nguyên, môi trường, các dạng thiên tai tại khu vực nghiên cứu;

- Đề xuất định hướng và giải pháp tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai khu vực nghiên cứu.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ NN&PTNT

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.950 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 7.950 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 11 năm 2016

Kết thúc: tháng 4 năm 2019

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Nguyễn Quốc Huy | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam |
|  | Ngô Xuân Nam | Tiến sĩ | Văn phòng SPS Việt Nam |
|  | Trịnh Văn Hạnh | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam |
|  | Nguyễn Đăng Giáp | Tiến sĩ | Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam |
|  | Nguyễn Văn Vịnh | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên |
|  | Nguyễn Hiệu | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên |
|  | Vũ Thị Phương Anh | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Trường Đại học Quảng Nam |
|  | Nguyễn Thế Chinh | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Chiến lược, Chính sáchTài nguyên và Môi trường |
|  | Nguyễn Ngọc Tuấn | Tiến sĩ | Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
|  | Lê Thị Thanh Thủy | Thạc sĩ | Viện Khoa học kỹ thuậtnông nghiệp Bắc Trung Bộ |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | Số lượng | Khối lượng | Chất lượng |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| ***I*** | ***Sản phẩm dạng II*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Báo cáo khoa học về nguồn gốc, đặc điểm hình thành sông Trường Giang; đặc điểm điều kiện tự nhiên, hiện trạng tài nguyên đất, nước, sinh vật và khoáng sản, đặc điểm kinh tế - xã hội sông Trường Giang và vùng phụ cận |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo kết quả xác định về nguyên nhân, mức độ suy thoái tài nguyên, môi trường và các dạng thiên tai khu vực nghiên cứu |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo về các mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế - xã hội với khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường sông Trường Giang và vùng phụ cận  |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo đề xuất quy hoạch tổng thể, giải pháp quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam  |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Mô hình kinh tế xanh khu vực sông Trường Giang (01 mô hình trồng rừng ngập mặn, diện tích 2 ha; 01 mô hình nuôi sá sùng, diện tích 02 ha) |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Cơ sở dữ liệu (các số liệu về tự nhiên, kinh tế, xã hội, môi trường, hệ thống bản đồ...) trên nền hệ thông tin địa lý |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bản đồ thảm thực vật khu vực sông Trường Giang và vùng phụ cận, tỷ lệ 1/25.000 |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bản đồ phân bố các hệ sinh thái khu vực sông Trường Giang và vùng phụ cận, tỷ lệ 1/25.000 |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bản đồ khu vực phân bố động, thực vật quý hiếm khu vực sông Trường Giang và vùng phụ cận, tỷ lệ 1/25.000 |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bản đồ khu vực phân bố các loài thủy sản có giá trị kinh tế khu vực sông Trường Giang và vùng phụ cận, tỷ lệ 1/25.000 |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bản đồ khu vực phân bố sinh vật ngoại lai xâm hại khu vực sông Trường Giang và vùng phụ cận, tỷ lệ 1/25.000 |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bản đồ hiện trạng hạn hán tại khu vực sông Trường Giang, tỷ lệ 1/25.000 |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo tóm tắt kết quả của đề tài |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo tổng kết kết quả của đề tài |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| ***II*** | ***Sản phẩm dạng III*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Bài báo “Dẫn liệu bước đầu về đa dạng sinh học khu vực cửa An Hoà, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam” |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bài báo “Dẫn liệu bước đầu về thành phần loài động vật đáy tại sông Trường Giang, tỉnh Quảng Nam” |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo “Distribution of decapod crustaceans in the Truong Giang river, Quang Nam province, Viet Nam” |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bài báo “Nghiên cứu xác định tải lượng ô nhiễm vào sông Trường Giang, tỉnh Quảng Nam” |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bài báo “Study on Possibility of Raising Peanut Worm at Truong Giang’s River Mount at Nui Thanh District, Quang Nam Province, Vietnam” |  | x |  |  | x |  |  | x |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài: Nghiên cứu tổng thể sông Trường Giang và vùng phụ cận phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam | Tháng 6/2019 | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam |  |
| 2 | Hệ thống cơ sở dữ liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội, môi trường khu vực sông Trường Giang và vùng phụ cận | Tháng 6/2019 | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam |  |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu tổng thể về sông Trường Giang, tỉnh Quảng Nam; các kết quả nghiên cứu của đề tài có thể áp dụng như các giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai khu vực sông và vùng phụ cận; mô hình kinh tế xanh ven sông Trường Giang;

Mô hình mô hình phục hồi RNM, đặc biệt là nuôi sá sùng tại bãi bồi ven sông Trường Giang có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao. Đây là mô hình thực tế, có khả năng nhân rộng tại địa phương góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, xóa đói giảm nghèo, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính để giảm thiểu biến đổi khí hậu.

3. Về hiệu quả về kinh tế và xã hội của nhiệm vụ:

a) Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

- Đặt nền móng cho nghiên cứu tổng thể về sông phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội;

- Kết quả nghiên cứu của đề tài mang lại nhiều lợi ích cho các ngành khoa học có liên quan như: Sinh học, Sinh thái học, Nông - lâm nghiệp, Thủy lợi, Kinh tế - xã hội;

- Là cơ sở khoa học để triển khai các nghiên cứu sâu hơn về phát triển bền vững.

b) Hiệu quả về kinh tế xã hội:

- Sản phẩm của đề tài làm cơ sở khoa học cho việc khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế - xã hội;

- Mô hình kinh tế xanh khi được nhân rộng sẽ nâng cao thu nhập cho người dân, xóa đói giảm nghèo, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính để giảm thiểu biến đổi khí hậu;

- Góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững tỉnh Quảng Nam.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | [x]  |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

 *- Xuất sắc* [ ]

 *- Đạt* [x]

 *- Không đạt* [ ]

Giải thích lý do: Đề tài đã đạt được các yêu cầu về nội dung, số lượng và chất lượng theo như yêu cầu đặt hàng. Tuy nhiên, kết quả thực hiện của đề tài không tránh khỏi những thiếu sót và tồn tại.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ****PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy** | **THỦ TRƯỞNG****TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ** |